

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH T
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18-7-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH T, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Lý
Ông Phạm Thanh Trọng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Mỹ Anh, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lâm Thị Xà H, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt).

ĐKTT: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lâm Thị Xà H trình bày:*

Bà và ông T cưới nhau năm 2006 và đến ngày 21/8/2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi cưới chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, ông T hay bạo lực gia đình, cuộc sống không hòa hợp nên hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay yêu cầu được ly hôn với ông T. Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên Nguyễn Văn T1, sinh ngày 11/12/2006, Nguyễn Thị Ánh L, sinh ngày 31/01/2009 và Nguyễn Lâm Tấn P,

sinh ngày 30/3/2012, hiện các con đang sống cùng ông T. Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu được nuôi dưỡng cả 03 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng, tại phiên tòa bà thay đổi yêu cầu, đồng ý giao cả 03 con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản xác minh của Tòa án ngày 04/7/2023 ông Nguyễn Văn T có lời trình bày:*

Ông và bà Lâm Thị Xà H kết hôn ngày 21/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Do cuộc sống hôn nhân mâu thuẫn nên đã ly thân hơn 10 năm nay, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm nhau. Nay ông đồng ý ly hôn với bà H. Về con chung vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị Ánh L và Nguyễn Lâm Tấn P, hiện các con đang sống cùng ông, ông yêu cầu được nuôi cả 03 con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:*

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho bà H được ly hôn với ông T; Về con chung, giao ông T được quyền nuôi dưỡng cả 03 con chung, cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Tài sản chung và nợ chung, đương sự trình bày không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. bị đơn ông T có đơn xin vắng mặt, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/8/2013 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng thể hiện, bà H và ông T có đăng ký kết hôn, đương sự trình bày kết hôn trên cơ sở tự nguyện, do vậy hôn nhân này là hợp pháp. Qua lời trình bày của đương sự thể hiện trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên đã ly thân năm 2017 đến nay. Nguyên đơn yêu cầu ly hôn, bị đơn đồng ý thuận tình ly hôn, xét thấy đây là ý tự thỏa thuận của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận, giải quyết cho bà H được ly hôn với ông T.

[3] Về con chung: Bà H và ông T thống nhất trình bày, quá trình chung sống vợ chồng có 03 người con chung tên Nguyễn Văn T1, sinh ngày 11/12/2006, Nguyễn Thị Ánh L, sinh ngày 31/01/2009 và Nguyễn Lâm Tấn P, sinh ngày 30/3/2012, hiện các con đang sống cùng ông T. Tại phiên tòa bà H đồng ý giao cả 03 con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với yêu cầu của ông T được nuôi dưỡng 03 con chung, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của các con được Tòa án ghi nhận vào ngày 04/7/2023, nên Hội đồng xét xử ghi nhận, giao các cháu T1, L và P cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con không xem xét, giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, bà H đã nộp xong án phí.

[6] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lâm Thị Xà H được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. Về quyền nuôi con: Giao ông Nguyễn Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con chung tên Nguyễn Văn T1, sinh ngày 11/12/2006, Nguyễn Thị Ánh L, sinh ngày 31/01/2009 và Nguyễn Lâm Tấn P, sinh ngày 30/3/2012 đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Bà Lâm Thị Xà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết do đương sự trình bày không có và không có yêu cầu.

4. Án phí sơ thẩm: Buộc bà Lâm Thị Xà H nộp án phí số tiền 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0002882 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng, bà H đã nộp xong án phí.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc

niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh T;
- UBND xã L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thành Nghiệp